



外国人コール24 入居者名簿記入例

Khung dành cho người thuê nhà.
Xin hãy điền những thông tin cần thiết vào các mục nằm trong khung màu xanh.

Thông tin bắt buộc phải điền.

FAX番号のお間違いないようお願い申し上げます

サポート 外国人コール24 入居者名簿

株式会社Bridge Life 御中

お申込日 年 月 日

フリガナ(Furigana) グエン ホアン ミン 性別(Sex) 生年月日(西暦)(Date)

入居者ご署名(Name) Nguyễn Hoàng Minh 印 男・女 1988年 1月 3日

携帯番号(Mobile) 000 (0000) 0000 自宅番号(TEL) 000 (0000) 0000

E-mail abcd@efg.hijk.com 国籍(Nationality) 希望言語(Language)

入居者・同居人 (Family or Student who live together)

フリガナ(Furigana) レー ミー 氏名 お名前(Name) Lê My 続柄(Relationship) 妻

電話番号(TEL) 000 (0000) 0000

フリガナ(Furigana) グエン ミン トウ 氏名 お名前(Name) Nguyễn Minh Tú 続柄(Relationship) 子

電話番号(TEL) 000 (0000) 0000

母国緊急連絡先 (Home Country Contact Info)

氏名 お名前(Name) Hoàng Mai 続柄(Relationship) 母

ご住所(Address) 47 đường Lê Hồng Phong, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

電話番号(TEL) +84-(0)8-3111-3111

管理会社・オーナー様記入欄 ※母国緊急連絡先への連絡が、不要な場合は にチェックしてください。 連絡不要

Có thể thay bằng chữ ký.

Trong trường hợp khẩn cấp có thể chúng tôi phải liên lạc với gia đình bạn ở Việt Nam nên xin hãy điền thông tin liên lạc của gia đình bạn thật chính xác.

「提携店様」記入欄です。
必要事項をご記入ください。

契約物件

住所 千 一 都 道 府 県

フリガナ アンシンマンション 物件名 安心マンション 部屋番号 ※戸建の場合は○印をご記入ください 203 号室 戸建

家賃 円/月 管理費・共益費 円/月 賃料など合計額 円/月

賃貸借契約期間 年 月 日 ~ 年 月 日

家賃保証会社 (会社名) 株式会社サンプル ○○支店 電話番号(TEL) 000 (0000) 0000

管理会社記入欄

会社名・支店名 TEL () FAX () 担当者

提携店(※ゴム印可) 株式会社セーフティ

物件管理区分 ※必ず選択してください。 自社管理 その他・オーナー 他社管理 物件種別 賃貸: マンション アパート 戸建て(貸家) その他: 社宅 持家: 分譲マンション 戸建て 他

社判でも結構です。



株式会社ブリッジライフ 〒336-0017 埼玉県さいたま市南区南浦和2-38-8 ケイアイビル2F

http://www.bridgelife-japan.com/ tel.050-2018-1003 fax.048-795-7321



申込書送信先 FAX番号 048-795-7321

弊社FAX番号です。
入居者名簿をFAXで送信してください。

24時間安心サポート 外国人コール24

お問い合わせはこちら 0120 FreeDial 0120-0555-240

メールでのお問い合わせはこちら call24@bridgelife-japan.com

